

Số: 1034/QĐ-UBND

Quảng Bị, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG BỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024; được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết của HĐND xã Quảng Bị: Số 15/NQ-HĐND ngày 06/12/2025 về dự toán và phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2026 của xã Quảng Bị; số 16/NQ-HĐND ngày 06/12/2025 về kế hoạch đầu tư công năm 2026, cập nhật Kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Quảng Bị;

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 08/12/2025 của UBND xã Quảng Bị về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của xã Quảng Bị;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 257/TTr-KT ngày 29/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của xã Quảng Bị (Theo các biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc xã và các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND thành phố;
- Sở Tài chính;
- TT Đảng ủy; TT HĐND;
- Chủ tịch, PCT. UBND xã;
- Cổng thông tin điện tử của xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Bùi Mạnh Thắng

**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Quảng Bì)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026
1	2	5
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	474.545
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	53.007
1	Thu NSDP hưởng 100%	29.393
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	23.614
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	421.538
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	292.809
2	Thu bổ sung có mục tiêu	128.729
B	TỔNG CHI NSDP	721.010
I	Tổng chi cân đối ngân sách	487.290
1	Chi đầu tư phát triển	153.800
2	Chi thường xuyên	318.871
3	Dự phòng ngân sách	14.619
II	Chi từ nguồn ngân sách Thành phố bổ sung mục tiêu	233.720
1	Bổ sung vốn chi đầu tư XDCB	106.270
2	Bổ sung vốn chi thường xuyên	127.450

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Quảng Bì)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN	
		Thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách xã
	TỔNG THU	88.357	474.545
I	Các khoản thu hưởng 100%	36.237	29.393
1	Lệ phí trước bạ	18.500	18.500
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	1.360	1.360
	- Lệ phí trước bạ xe máy, tàu thuyền và tài sản khác	17.140	17.140
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	950	950
3	Thu phí, lệ phí	6.290	248
	Trong đó:		
	- Phí do xã quản lý	248	248
4	Tiền thuê mặt đất, mặt nước	127	127
	- Trả tiền hàng năm khu vực DN có vốn ĐTNN		
	- Trả tiền hàng năm khu vực còn lại	127	127
5	Thu quỹ đất công ích hoa lợi công sản	9.100	9.100
6	Các khoản thu khác ngân sách	1.270	468
	Trong đó: Khoản thu khác do phường quản lý, thực hiện thu	468	468
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	52.120	23.614
1	Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	30.030	9.609
	- Thuế giá trị gia tăng	25.800	8.255
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	30	10
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.200	1.344
	- Thuế tài nguyên	-	-
2	Thuế thu nhập cá nhân	11.890	3.805
	- Do Cục Thuế Hà Nội quản lý	-	
	- Do Thuế cơ sở quản lý	11.890	3.805
3	Tiền sử dụng đất	10.200	10.200

TT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN	
		Thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách xã
	- Thu đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân	8.200	8.200
	- Thu khác	2.000	2.000
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		-
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		421.538
1	Thu bổ sung trong cân đối ngân sách		292.809
2	Thu bổ sung có mục tiêu và các nhiệm vụ khác		128.729
	Bổ sung vốn chi đầu tư XD CB		53.900
	Bổ sung vốn chi thường xuyên		74.829





DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Quảng Bì)

Đơn vị: triệu đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
	TỔNG CHI	474.545	152.400	322.145
	Trong đó:			
1	Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	48.127		48.127
2	Sự nghiệp khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo	2.863		2.863
3	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	211.604	33.000	178.604
4	Chi sự nghiệp Y tế, dân số, Gia đình	13.299		13.299
5	Chi sự nghiệp văn hoá - thông tin	19.180	15.766	3.414
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	753		753
7	Sự nghiệp phát thanh truyền hình	674		674
8	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	35.767		35.767
9	Sự nghiệp quốc phòng	2.977		2.977
10	Sự nghiệp An ninh	3.441		3.441
11	Sự nghiệp kinh tế	68.126	55.753	12.373
12	Sự nghiệp môi trường	5.609		5.609
13	Chi khác	51.751	47.881	3.870
14	Dự phòng ngân sách	10.374		10.374

DỰ TOÁN CHI ĐÀU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Quảng Bị)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2026			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	Nguồn cân đối ngân sách
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
TỔNG SỐ									
1. Công trình chuyển tiếp		223.648.683	-	99.581.854,109	108.042.827,7	104.519.000	-	104.519.000	
Đường từ Tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng, xã Hoàng Diệu	2022-2026	36.883.819		36.709.121,93	36.897.654	7.000.000		7.000.000	
Đường từ tỉnh lộ 419 đi cầu Gồm xã Mỹ Lương	2022-2026	37.270.579		36.912.945,38	36.917.000	7.000.000		7.000.000	
Trường THCS Hoàng Diệu	2024-2026	72.679.811		21.672.278,60	24.821.503,70	30.000.000		30.000.000	
Trường mầm non trung tâm Tốt Động	2024-2026	14.526.644		3.839.132	7.104.002,50	3.000.000		3.000.000	
Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Ré, thôn Trại Hiên, xã Hoàng Diệu	2023-2026	2.576.916		82.533,64	544.533,64	1.500.000		1.500.000	
Xây dựng HTKT khu dân cư nông thôn mới để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Dộc, thôn Đạo Ngạn xã Hợp Đồng	2024-2026	10.242.456		195.441	1.379.056,30	6.900.000		6.900.000	



Xây dựng HTKT Khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đám Mạ, thôn Đồng Du, xã Hợp Đồng	2025-2027	33.353.458		29.077,56	29.077,56	33.353.000	33.353.000	
Tu bổ, tôn tạo đình Đạo Ngạn, xã Hợp Đồng	2024-2026	16.115.000		141.324	350.000	15.766.000	15.766.000	
Trong đó: Hoàn thành trong năm								
Đường từ Tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng, xã Hoàng Diệu								
Đường từ tỉnh lộ 419 đi cầu Gồm xã Mỹ Lương								
Trường THCS Hoàng Diệu								
Trường mầm non trung tâm Tốt Động								
Xây dựng HTKT khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Ré, thôn Trại Hiền, xã Hoàng Diệu								
Xây dựng HTKT khu dân cư nông thôn mới để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Dộc, thôn Đạo Ngạn xã Hợp Đồng								
Xây dựng HTKT Khu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đám Mạ, thôn Đồng Du, xã Hợp Đồng								
Tu bổ, tôn tạo đình Đạo Ngạn, xã Hợp Đồng								
2. Công trình khởi công mới								
-								
Trong đó: hoàn thành trong năm								
-								
...								



Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

nh